TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày 26 - 02 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 598/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2024), (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phan Văn T. Địa chỉ: Ấp C xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1. Địa chỉ: Ấp Cái Đôi Nhỏ A, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày:

Ông T, bà T1 có tham gia hụi do ông C làm chủ hụi cụ thể:

Dây thứ nhất: Mở ngày 20/01/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, có 45 chưng, ông T, bà T1 tham gia 03 chưng, tham gia đến lần thứ hai ngày 20/02/2020 âm lịch thì hốt chưng thứ nhất,

đến lần thứ tư ngày 20/4/2020 âm lịch hốt chưng thứ hai và đến lần thứ 10 ngày 20/10/2020 âm lịch thì hốt chưng thứ ba, sau khi hốt hụi ông T, bà T1 đóng hụi chết đến hết tháng 8 năm 2022 âm lịch thì ngưng đóng đến nay, ông T, bà T1 còn nợ 13 kỳ x 03 chưng x 2.000.000 đồng = 78.000.000 đồng, sau đó ông T, bà T1 có trả 7.800.000 đồng, còn nợ lại 70.200.000 đồng, hiện dây hụi này đã mãn.

Dây thứ hai: Mở ngày 10/9/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, có 44 chưng, ông T, bà T1 tham gia 03 chưng, tham gia đến lần thứ hai ngày 10/10/2020 âm lịch thì hốt chưng thứ nhất, đến lần thứ 6 ngày 10/02/2021 âm lịch hốt chưng thứ hai và đến lần thứ 8 ngày 10/4/2021 âm lịch thì hốt chưng thứ ba, sau khi hốt hụi ông T, bà T1 đóng hụi chết đến hết tháng 01 năm 2023 âm lịch và ngưng đóng đến nay, hiện dây hụi này còn 03 lần nữa mãn, ông T, bà T1 còn thiếu là 15 kỳ x 03 chưng x 2.000.000 đồng = 90.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Mở ngày 30/01/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, có 50 chưng, ông T, bà T1 tham gia 03 chưng, sáu đó đã bán 01 chưng, tham gia đến lần thứ 4 ngày 30/4/2021 âm lịch thì hốt chưng thứ nhất, đến lần thứ 7 ngày 30/7/2021 âm lịch hốt chưng thứ 2, sau khi hốt hụi ông T, bà T1 đóng hụi chết đến hết tháng 01 năm 2023 âm lịch thì ngưng đóng đến nay, dây hụi này còn 14 lần nữa mãn, ông T, bà T1 còn nợ 25 kỳ x 02 chưng x 2.000.000 đồng = 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền là 260.200.000 đồng, sau đó ông T, bà T1 có trả 65.000.000 đồng, còn lại 195.200.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Nay ông C yêu cầu ông T, bà T1 trả cho ông số tiền hụi là 195.200.000 đồng.

Đối với ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T1, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông, bà nhưng ông, bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu trả số tiền 195.200.000 đồng, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với danh sách tổ hùng vốn ngày 20/01/2020 âm lịch, ngày 10/9/2020 âm lịch, ngày 30/01/2021 âm lịch, phù hợp với đơn xin xác nhận của ông Lê Văn D, ông Nguyễn Văn Đ, ông Lê Văn N cùng ngày 23/02/2024 là các hụi viên cùng tham gia dây hụi nêu trên. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác

định bị đơn có tham gia hụi của các dây hụi mở ngày 20/01/2020 âm lịch, ngày 10/9/2020 âm lịch, ngày 30/01/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng do ông C làm chủ hụi.

Theo đại diện nguyên đơn, sau khi hốt hụi thì bị đơn không đóng tiền hụi chết đầy đủ và hiện còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 195.200.000 đồng. Đối với bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 9.760.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C. Buộc ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T1 liên đới trả cho ông Lê Văn C số tiền 195.200.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn C được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 9.760.000 đồng (Chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hoàng **Nguyễn Minh Trọn** **Hồ Dũng Liêm**